



**KẾT QUẢ ĐIỂM THI VÒNG 1 VÀ LỊCH PHÒNG VẤN VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C
VÀO LÀM VIỆC TẠI MỘT SỐ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC NAM TRUNG BỘ NĂM 2023**

Ghi chú:

Số câu hỏi phần thi Kiến thức chung là 60 câu; Số câu hỏi phần thi Tiếng Anh là 30 câu. Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi nói trên, thí sinh nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi tại Vòng 1 được thi tiếp Vòng 2. Theo đó, thí sinh có số câu trả lời đúng từ 30 câu trở lên đối với phần thi Kiến thức chung và từ 15 câu trở lên đối với phần thi Tiếng Anh sẽ tiếp tục dự thi Vòng 2 - Phòng vấn

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
								Kiến thức chung	Tiếng Anh			
		NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH BÌNH ĐỊNH: 01 chỉ tiêu CV TTGSNH										
		Bàn phỏng vấn 2, buổi chiều ngày 13/01/2024										
1	TTGS5004	Bùi Thị Hiền My		31-12-1995	CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Quy Nhơn	35/60	19/30	Đạt		
2	TTGS5005	Đỗ Nhật Nam	07-8-1993		CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Ngân hàng TP.HCM	38/60	23/30	Đạt		
3	TTGS5006	Nguyễn Thanh Nữ		30-01-2000	CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Quy Nhơn	30/60	24/30	Đạt		
4	TTGS5010	Nguyễn Thị Kim Thi		20-10-1992	CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Quy Nhơn	31/60	Miễn	Đạt	Cử nhân ngôn ngữ Anh	
5	TTGS5012	Lê Văn Thường	09-04-1992		CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Quy Nhơn	35/60	22/30	Đạt		
6	TTGS5013	Nguyễn Thảo Trang		20-12-1993	CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Kinh tế - ĐH Huế	38/60	17/30	Đạt		
7	TTGS5014	Hà Nguyễn Minh Tuấn	22-06-2000		CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Quy Nhơn	41/60	24/30	Đạt		
8	TTGS5015	Đoàn Minh Tuấn	22-03-1990		CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Mở TP.HCM	51/60	28/30	Đạt		
		Thí sinh không đủ điều kiện dự thi Vòng 2										
9	TTGS5007	Nguyễn Xuân Phương	21-11-1999		CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Quy Nhơn	26/60	15/30	Không đạt		
10	TTGS5008	Trần Thị Thu Sương		02-04-1983	CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Quy Nhơn	27/60	Miễn	Không đạt	Cử nhân Sư phạm TA	
11	TTGS5009	Trần Phương Thanh	05-02-1986		CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Mở TP.HCM	25/60	Vắng	Không đạt		
12	TTGS5001	Đoàn Thị Kiều Diễm		05-11-1997	CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Luật - ĐH Huế			Vắng		
13	TTGS5002	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		28-07-2000	CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Luật TP. HCM			Vắng		
14	TTGS5003	Trần Thị Linh		10/11/2001	CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Luật - ĐH Huế			Vắng		
15	TTGS5011	Vũ Bá Thành	12-05-1990		CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Hùng Vương TP. HCM			Vắng	Cử nhân ngôn ngữ Anh	
16	TTGS5016	Lê Thị Tố Uyên		19-08-1998	CV TTGSNH	CN Bình Định	ĐH Ngân hàng TP.HCM			Vắng		
		NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH ĐẮK LẮK: 01 chỉ tiêu CV TTGSNH										
		Bàn phỏng vấn 1, buổi chiều ngày 13/01/2024										
1	TTGS5017	Nguyễn Thị Diệp		26-07-1992	CV TTGSNH	CN Đắk Lắk	ĐH Ngân hàng TPHCM	43/60	23/30	Đạt		
2	TTGS5018	Cao Hoàng Hiệp	01-06-1996		CV TTGSNH	CN Đắk Lắk	ĐH Kinh tế TP.HCM	44/60	23/30	Đạt		
3	TTGS5021	Nguyễn Thị Ngọc Linh		01-01-2000	CV TTGSNH	CN Đắk Lắk	ĐH Tôn Đức Thắng	36/60	18/30	Đạt		
4	TTGS5022	Nguyễn Trần Ánh Minh		27-12-1986	CV TTGSNH	CN Đắk Lắk	ĐH Ngân hàng TPHCM	34/60	20/30	Đạt		
5	TTGS5024	Đoàn Thị Hồng Nhung		22-09-1994	CV TTGSNH	CN Đắk Lắk	ĐH Tây Nguyễn	37/60	18/30	Đạt		

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
									Kiến thức chung	Tiếng Anh			
6	TTGS5025	Đặng Thị Hoài	Thương		02-06-1990	CV TTGSNH	CN Đắk Lắk	ĐH Ngoại thương	37/60	27/30	Đạt		
7	TTGS5026	Nguyễn Thị Phương	Thùy		12-04-1993	CV TTGSNH	CN Đắk Lắk	ĐH Ngân hàng TPHCM	38/60	23/30	Đạt		
8	TTGS5019	Đoàn Bích	Hồng		24-04-1993	CV TTGSNH	CN Đắk Lắk	ĐH Trà Vinh			Vắng		
9	TTGS5020	Phan Trần Nhi	Khang		02-01-1997	CV TTGSNH	CN Đắk Lắk	ĐH Ngân hàng TPHCM			Vắng		
10	TTGS5023	Phạm Tri	Minh	09-02-1993		CV TTGSNH	CN Đắk Lắk	ĐH Vinh			Vắng		
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH ĐẮK NÔNG: 01 chỉ tiêu CV TTGSNH													
Bàn phỏng vấn 1, buổi chiều ngày 13/01/2024													
1	TTGS5028	Bùi Thị Trung	Anh		17-11-1994	CV TTGSNH	CN Đắk Nông	ĐH Ngân hàng TP.HCM	36/60	22/30	Đạt		
2	TTGS5029	Nguyễn Thị Kim	Chi		08-03-1997	CV TTGSNH	CN Đắk Nông	ĐH Luật Hà Nội	41/60	15/30	Đạt		
3	TTGS5031	Lê Thị Thu	Huyền		23-12-2001	CV TTGSNH	CN Đắk Nông	ĐH Kiểm sát Hà Nội	33/60	22/30	Đạt		
Thí sinh không đủ điều kiện dự thi Vòng 2													
4	TTGS5027	Đoàn Thị Khánh	An		10-09-1999	CV TTGSNH	CN Đắk Nông	ĐH Kiểm sát Hà Nội	29/60	Vắng	Không đạt		
5	TTGS5030	Nguyễn Văn	Hung	20-10-1998		CV TTGSNH	CN Đắk Nông	ĐH Duy Tân	30/60	12/30	Không đạt		
6	TTGS5032	Đỗ Nguyễn Thanh	Phương		15-06-1999	CV TTGSNH	CN Đắk Nông	ĐH Luật TP.HCM			Vắng		
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH GIA LAI: 01 chỉ tiêu CV Hoạch định & Thực thi CSTT													
Bàn phỏng vấn 2, buổi chiều ngày 13/01/2024													
1	CSTT5004	Huỳnh Thị Kim	Nhi		13-08-1986	CV HD & Thực thi CSTT	CN Gia Lai	ĐH Kinh tế TP.HCM	45/60	19/30	Đạt		
Thí sinh không đủ điều kiện dự thi Vòng 2													
2	CSTT5005	Nguyễn Tấn	Pháp	18-12-1995		CV HD & Thực thi CSTT	CN Gia Lai	ĐH Tây Nguyên	33/60	10/30	Không đạt		
3	CSTT5001	Bùi Hải	Linh		28-05-2001	CV HD & Thực thi CSTT	CN Gia Lai	ĐH Kinh tế TP.HCM			Vắng		
4	CSTT5002	Trương Thục	Linh		04-12-1993	CV HD & Thực thi CSTT	CN Gia Lai	ĐH Quy Nhơn			Vắng		
5	CSTT5003	Nguyễn Cao	Nguyễn	25-02-1993		CV HD & Thực thi CSTT	CN Gia Lai	ĐH Ngân hàng TP.HCM			Vắng		
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHÁNH HÒA: 01 chỉ tiêu CV TTGSNH													
Bàn phỏng vấn 1, buổi chiều ngày 13/01/2024													
1	TTGS5035	Huỳnh Tấn	Đạt	20-05-1992		CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Kinh tế TP.HCM	40/60	21/30	Đạt		
2	TTGS5036	Nguyễn Minh Thu	Hương		26-01-1991	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Kinh tế TP.HCM	43/60	23/30	Đạt		
3	TTGS5037	Ngô Thị Thu	Hương		16-06-1988	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Ngân hàng TP HCM	30/60	27/30	Đạt		
4	TTGS5039	Cao Thị Mỹ	Linh		01-09-1991	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Kinh tế TP.HCM	42/60	18/30	Đạt		
5	TTGS5041	Huỳnh Thùy	Linh		05-03-1992	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Kinh tế TP.HCM	40/60	19/30	Đạt		
6	TTGS5043	Đỗ Trần Như	Thào		18-11-1983	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Nha Trang	30/60	17/30	Đạt		
7	TTGS5044	Nguyễn Võ Phương	Thào		26-04-2001	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Ngoại thương	31/60	24/30	Đạt		
8	TTGS5046	Nguyễn Thị Minh	Tiến		06-12-1993	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Ngân hàng TP HCM	32/60	27/30	Đạt		
9	TTGS5050	Nguyễn Thị Thùy	Vân		02-09-1990	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Nha Trang	43/60	21/30	Đạt		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
								Kiến thức chung	Tiếng Anh			
		Thí sinh không đủ điều kiện dự thi Vòng 2										
10	TTGS5033	Nguyễn Thị Phước An		04-03-1988	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Mở TP HCM	20/60	23/30	Không đạt		
11	TTGS5038	Lê Tấn Khôi	08-06-1996		CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Nha Trang	25/60	10/30	Không đạt		Hoàn thành n.vụ quân sư
12	TTGS5040	Đình Quang Linh	14-07-1990		CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Kinh tế quốc dân	36/60	13/30	Không đạt		
13	TTGS5047	Nguyễn Thị Hà Trang		15-11-1989	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Kinh tế TP.HCM	28/60	Vắng	Không đạt		
14	TTGS5048	Lê Nguyễn Huyền Trang		09-05-1998	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Mở TP HCM	23/60	Vắng	Không đạt		
15	TTGS5034	Nguyễn Thị Khánh Chi		05-09-1988	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Kinh tế - Luật			Vắng		
16	TTGS5042	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		11-08-1991	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Kinh tế TP.HCM			Vắng		
17	TTGS5045	Nguyễn Diệp Thanh Thảo		01-04-1993	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Nha Trang			Vắng		
18	TTGS5049	Mai Kiều Nguyệt Trinh		30-11-1993	CV TTGSNH	CN Khánh Hòa	ĐH Công nghệ SG			Vắng	ĐH Ngôn ngữ Anh	
		NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KON TUM: 01 chỉ tiêu CV TTGSNH										
		Bàn phỏng vấn 1, buổi chiều ngày 13/01/2024										
1	TTGS5051	Nguyễn Thị Ngọc Anh		07-05-1990	CV TTGSNH	CN Kon Tum	ĐH Kinh tế TP.HCM	49/60	22/30	Đạt		
2	TTGS5056	Đặng Thị Bích Ngọc		01-05-1991	CV TTGSNH	CN Kon Tum	ĐH Kinh tế TP.HCM	46/60	24/30	Đạt		
3	TTGS5057	Ngô Lê Nhung		05-03-1997	CV TTGSNH	CN Kon Tum	ĐH Duy Tân	38/60	15/30	Đạt		
4	TTGS5061	Đặng Thị Thủy Trang		22-03-1988	CV TTGSNH	CN Kon Tum	ĐH Ngân hàng TP HCM	36/60	19/30	Đạt		
		Thí sinh không đủ điều kiện dự thi Vòng 2										
5	TTGS5053	Phạm Ngọc Quỳnh Giao		05-11-2001	CV TTGSNH	CN Kon Tum	ĐH Luật TP.HCM	26/60	Vắng	Không đạt		
6	TTGS5054	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		11-09-1993	CV TTGSNH	CN Kon Tum	ĐH Quy Nhơn	29/60	Vắng	Không đạt		
7	TTGS5060	Nguyễn Đức Thịnh	16-08-1994		CV TTGSNH	CN Kon Tum	ĐH Nha Trang	28/60	Vắng	Không đạt		
8	TTGS5062	Trần Quốc Vũ	04-02-2000		CV TTGSNH	CN Kon Tum	ĐH Duy Tân	28/60	Vắng	Không đạt		
9	TTGS5052	Nguyễn Đình Dũng	09-05-1997		CV TTGSNH	CN Kon Tum	ĐH Duy Tân			Vắng		
10	TTGS5055	Nguyễn Thị Hoa		29-01-1992	CV TTGSNH	CN Kon Tum	ĐH Nha Trang			Vắng		
11	TTGS5058	Bùi Thị Quyền		28-08-1990	CV TTGSNH	CN Kon Tum	ĐH Mở TP.HCM			Vắng		
12	TTGS5059	Cao Mộng Hoài Thi		17-08-1991	CV TTGSNH	CN Kon Tum	ĐH Ngân hàng TP.HCM			Vắng		
		NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH LÂM ĐỒNG: 01 chỉ tiêu CV Hoạch định & Thực thi CSTT; 01 chỉ tiêu CV TTGSNH										
		Bàn phỏng vấn 1, buổi chiều ngày 13/01/2024										
1	CSTT5007	Bùi Quốc Khải	17-02-1998		CV HD & Thực thi CSTT	CN Lâm Đồng	ĐH Kinh tế Quốc Dân	32/60	15/30	Đạt		
2	CSTT5008	Trần Quốc Khánh	12-07-1993		CV HD & Thực thi CSTT	CN Lâm Đồng	ĐH Ngân hàng TP.HCM	43/60	23/30	Đạt		
3	CSTT5009	Nguyễn Hoàng Thục Loan		26-09-1993	CV HD & Thực thi CSTT	CN Lâm Đồng	ĐH Tài chính - Marketing	37/60	23/30	Đạt		
4	CSTT5010	Đình Thị Tuyết Mai		15-02-1989	CV HD & Thực thi CSTT	CN Lâm Đồng	HV Công nghệ Bưu chính Viễn Thông	39/60	22/30	Đạt		Dân tộc Tây
5	CSTT5011	Triệu Liên Sáu		14-04-1997	CV HD & Thực thi CSTT	CN Lâm Đồng	ĐH Đà Lạt	49/60	24/30	Đạt		Dân tộc Nùng

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
								Kiến thức chung	Tiếng Anh			
6	CSTT5012	Nguyễn Thị Thu Thảo		10-07-1991	CV HD & Thực thi CSTT	CN Lâm Đồng	ĐH Tôn Đức Thắng TP HCM	34/60	18/30	Đạt		
7	TTGS5063	Nguyễn Thị Kim Hiếu		17-10-1996	CV TTGSNH	CN Lâm Đồng	ĐH Kinh tế TP.HCM	33/60	17/30	Đạt		
8	TTGS5066	Nguyễn Thị Hải Sâm		13-05-1988	CV TTGSNH	CN Lâm Đồng	ĐH Kinh tế TP.HCM	36/60	24/30	Đạt		
9	TTGS5068	Hà Kim Thành	19-09-1992		CV TTGSNH	CN Lâm Đồng	Học viện Tài chính	39/60	19/30	Đạt		
Thí sinh không đủ điều kiện dự thi Vòng 2												
10	CSTT5006	Bùi Thị Lan Hương		13-10-1995	CV HD & Thực thi CSTT	CN Lâm Đồng	ĐH Ngân hàng TP.HCM	24/60	18/30	Không đạt		
11	TTGS5064	Nguyễn Thị Kim Ngân		02-07-1993	CV TTGSNH	CN Lâm Đồng	ĐH Kinh tế TP.HCM			Vắng		
12	TTGS5065	Nguyễn Gia Quỳnh		18-01-2001	CV TTGSNH	CN Lâm Đồng	ĐH Đà Lạt			Vắng		
13	TTGS5067	Hà Thị Thủy Tâm		15-10-1995	CV TTGSNH	CN Lâm Đồng	ĐH Ngân hàng TP.HCM			Vắng		
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH NINH THUẬN: 01 chỉ tiêu CV Hoạch định & Thực thi CSTT; 01 chỉ tiêu CV TTGSNH												
Bàn phỏng vấn 2, buổi chiều ngày 13/01/2024												
1	CSTT5014	Nguyễn Trung Kha	28-09-1999		CV HD & Thực thi CSTT	CN Ninh Thuận	ĐH Ngân hàng TPHCM	31/60	20/30	Đạt		
2	TTGS5069	Quảng Nữ Diệu Ái		26-04-1994	CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Ngân hàng TPHCM	32/60	15/30	Đạt		
3	TTGS5071	Đặng Dương	16-09-1988		CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Mở TPHCM	32/60	24/30	Đạt		
4	TTGS5072	Hán Ngọc Bảo Gia	27-08-1989		CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Ngân hàng TPHCM	42/60	22/30	Đạt		DT Chăm
5	TTGS5074	Trần Thị Hồng Lan		15-08-1993	CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Ngân hàng TPHCM	34/60	22/30	Đạt		
6	TTGS5080	Dương Thị Thủy Trang		03-04-1990	CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Ngân hàng TPHCM	43/60	22/30	Đạt		
7	TTGS5082	Ngô Thị Minh Trúc		08-11-1999	CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Nông Lâm TPHCM	32/60	16/30	Đạt		
Thí sinh không đủ điều kiện dự thi Vòng 2												
8	CSTT5015	Phạm Gia Phụng	18-09-1994		CV HD & Thực thi CSTT	CN Ninh Thuận	ĐH Tài chính-Marketing	27/60	25/30	Không đạt		
9	CSTT5017	Nguyễn Thị Thu Thảo		19-09-2000	CV HD & Thực thi CSTT	CN Ninh Thuận	ĐH Kinh tế - tài chính TPHCM	28/60	17/30	Không đạt		
10	CSTT5018	Trương Lê Quỳnh Thoa		11-05-1991	CV HD & Thực thi CSTT	CN Ninh Thuận	ĐH Văn Hiến	29/60	Vắng	Không đạt		
11	CSTT5020	Trần Lê Anh Thư		18-09-2000	CV HD & Thực thi CSTT	CN Ninh Thuận	ĐH Kinh tế TP.HCM	28/60	Vắng	Không đạt		
12	TTGS5073	Trần Thu Huyền		15-09-1999	CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Đà Lạt	31/60	9/30	Không đạt		
13	TTGS5075	Nguyễn Thị Trúc Mai		24-09-1996	CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Sài Gòn	32/60	13/30	Không đạt		
14	TTGS5077	Nguyễn Trần Phương Nghi		28-04-1997	CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Kinh tế TP.HCM	29/60	25/30	Không đạt		
15	TTGS5078	Mai Nguyễn Quỳnh		08-06-2000	CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Công nghệ TPHCM	23/60	21/30	Không đạt		
16	TTGS5081	Tô Thị Thủy Trinh		20-02-1993	CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Kinh tế TP.HCM	24/60	17/30	Không đạt		
17	TTGS5070	Lê Khánh Bảo Châu		16-08-1999	CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Công Nghiệp TP.HCM			Vắng		
18	TTGS5076	Thân Thị Thủy Nga		30-12-1989	CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Dân lập Văn lang			Vắng		
19	TTGS5079	Võ Thị Minh Thư		14-05-1990	CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Tài chính-Marketing			Vắng		
20	TTGS5083	Nguyễn Tâm Uyên		26-01-1988	CV TTGSNH	CN Ninh Thuận	ĐH Ngân hàng TPHCM			Vắng		
21	CSTT5013	Lê Thị Mỹ Châu		20-10-1988	CV HD & Thực thi CSTT	CN Ninh Thuận	ĐH Ngân hàng TPHCM			Vắng		
22	CSTT5016	Võ Thị Ngọc Sương		04-02-1994	CV HD & Thực thi CSTT	CN Ninh Thuận	ĐH Kinh tế TP.HCM			Vắng		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tốt nghiệp trường	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Miễn thi Ngoại ngữ	Đối tượng ưu tiên
								Kiến thức chung	Tiếng Anh			
23	CSTT5019	Lương Thế Thuận	22-08-1990		CV HD & Thực thi CSTT	CN Ninh Thuận	ĐH Bách khoa TP.HCM			Vắng		
24	CSTT5021	Đàm Nguyễn Ngọc Trâm		16-02-2000	CV HD & Thực thi CSTT	CN Ninh Thuận	ĐH Văn Lang			Vắng		
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH PHÚ YÊN: 01 chỉ tiêu CV Hoạch định & Thực thi CSTT; 01 chỉ tiêu CV TTGSNH												
Bàn phỏng vấn 2, buổi chiều ngày 13/01/2024												
1	CSTT5022	Nguyễn Thị Thanh Huệ		02-05-1989	CV HD & Thực thi CSTT	CN Phú Yên	ĐH Kinh tế TP.HCM	40/60	18/30	Đạt		
2	CSTT5023	Nguyễn Thị Mỹ Hương		19-07-1991	CV HD & Thực thi CSTT	CN Phú Yên	Học viện Ngân hàng	42/60	21/30	Đạt		
3	CSTT5024	Trần Việt Khoa	06-04-1992		CV HD & Thực thi CSTT	CN Phú Yên	ĐH Kinh tế TP.HCM	43/60	26/30	Đạt		
4	CSTT5027	Lê Vũ Trang Nhi		05-02-1999	CV HD & Thực thi CSTT	CN Phú Yên	ĐH Kinh tế - Luật	31/60	23/30	Đạt		
5	CSTT5028	Nguyễn Thị Kiều Nhi		15-11-1992	CV HD & Thực thi CSTT	CN Phú Yên	ĐH Mở TP.HCM	41/60	25/30	Đạt		
6	TTGS5084	Nguyễn Bích Chiêu		07-11-2001	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Ngân hàng TP.HCM	32/60	29/30	Đạt		
7	TTGS5085	Đặng Thị Duyên		20-11-1990	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Quy Nhơn	40/60	23/30	Đạt		
8	TTGS5088	Lê Thị Trúc Ly		27-02-1992	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Mở TP.HCM	35/60	15/30	Đạt		
9	TTGS5090	Lê Thị Mỹ Nhật		28-05-1999	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Ngân hàng TP.HCM	32/60	24/30	Đạt		
10	TTGS5092	Nguyễn Thị Kim Oanh		03-02-1988	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Công nghiệp TP.HCM	31/60	21/30	Đạt		Con thương binh
11	TTGS5093	Trần Thị Xuân Quỳnh		10-12-1999	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Ngân hàng TP.HCM	32/60	27/30	Đạt		
12	TTGS5094	Đỗ Hiền Thanh		02-04-1999	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Mở TP.HCM	33/60	21/30	Đạt		
13	TTGS5095	Nguyễn Mai Thảo		25-04-1990	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Ngân hàng TP.HCM	42/60	Miễn	Đạt	Cử nhân ngôn ngữ Anh	
14	TTGS5096	Võ Thị Thanh Thảo		24-06-1988	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Dân lập Văn Lang	40/60	19/30	Đạt		
15	TTGS5100	Lê Nữ Quỳnh Trang		08-12-1993	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Công nghệ TP.HCM	32/60	20/30	Đạt		
16	TTGS5101	Nguyễn Phú Yên		30-03-1989	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Ngân hàng TP.HCM	40/60	27/30	Đạt		
Thí sinh không đủ điều kiện dự thi Vòng 2												
17	CSTT5026	Huỳnh Ngọc Minh		21-05-2001	CV HD & Thực thi CSTT	CN Phú Yên	Học viện Ngân hàng	28/60	18/30	Không đạt		
18	TTGS5098	Lê Thị Thu Thương		01-03-1997	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Tài chính - Marketing	23/60	Vắng	Không đạt		
19	TTGS5099	Võ Đặng Huyền Trân		15-05-2001	CV TTGSNH	CN Phú Yên	Học viện ngân hàng	26/60	Vắng	Không đạt		
20	TTGS5086	Trương Trọng Hậu	08-10-1990		CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH CN Thực phẩm TP. HCM			Vắng		
21	TTGS5087	Lê Minh Hoàng	20-10-1992		CV TTGSNH	CN Phú Yên	HV Cán Bộ TP. HCM			Vắng		Hoàn thành n.vụ CAND
22	TTGS5089	Lê Lưu Tiểu Nguyên		19-12-2001	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Sài Gòn			Vắng		
23	TTGS5091	Bùi Trần Yến Nhi		15-09-1998	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Luật TP.HCM			Vắng		
24	TTGS5097	Nguyễn Thị Ngọc Thoa		26-12-1983	CV TTGSNH	CN Phú Yên	ĐH Mở TP.HCM			Vắng		
25	CSTT5025	Lê Nguyễn Hoàng Lam		04-03-2000	CV HD & Thực thi CSTT	CN Phú Yên	Học viện Ngân hàng			Vắng		